

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày 06 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Đức Cường
+ Bà Dương Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 16/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS, ngày 24/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 01/12/1991, giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Q và bà Lý Thị H; Vợ Trương Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Lý Văn Q, sinh ngày 16/5/1993, giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Bàn Thị T (Không xác định được bố đẻ); Vợ Lò Thị Đ; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Lý Văn Đ, sinh ngày 19/5/1980; giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn H (đã chết) và bà Bàn Thị T ; Vợ Đặng Thị X; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

4. Đặng Văn C, sinh năm 1980, giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Q (đã chết) và bà Lý Thị D; Vợ Đặng Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn Q và Lý Văn Đ: Bà Đỗ Thị Lan Oanh -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn Q và Đặng Văn C: Ông Nguyễn Văn Hà -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư và xây dựng Q. Địa chỉ Công ty: Số nhà 438, đường Nh, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Nguyễn Đức H - Giám đốc Trú tại: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 tháng 7 năm 2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư và xây dựng Q (gọi tắt là công ty Q), địa chỉ: Số nhà 438, đường N, phường K, thành phố L do anh Nguyễn Đức H làm Giám đốc, đang thi công cải tạo điện yếu tại trạm viễn thông LCI 066 của Viettel thuộc địa phận thôn K, xã C, huyện B. Công ty Q đã đề 01 cuộn dây cáp điện vặn xoắn 04 ruột, bọc cách điện màu đen, cuốn quanh một trụ gỗ hình tròn, đường kính 01m tại rãnh thoát nước trên tuyến đường tỉnh lộ 160 thuộc thôn K, xã C, huyện B. Buổi chiều ngày 21 tháng 7 năm 2019, Đặng Văn Q, Lý Văn Đ, Lý Văn Q, Đặng Văn C và Lý Văn Đ (sinh năm 2003) cùng nhau đi bốc gỗ tại thôn Mèng Deng, xã Cốc Lầu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi bốc gỗ xong thì tất cả đi về nhà Q. Tại đây Q cùng Đ, Q1 và C ngồi uống nước, còn Đ1 ngồi trên xe máy ở ngoài sân. Q nói với mọi người “Sáng đi thấy có cuộn dây điện để ở rãnh thoát nước gần suối Phàng, anh em lên xem lấy được thì mỗi người một đoạn về dùng”, thấy mọi người đều không ai nói gì, nên Q nói “Thế thì đi đi”. Ngay sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 098.03 chở Q1 đi trước, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 002.28 chở Đ1 theo sau, còn một mình C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 226.38 đi cuối cùng ra hướng Ủy ban nhân dân xã Cốc Lầu tới khu vực suối Phàng thì dừng xe bên lề đường. Q, Q1, Đ, C, Đ1 cùng vào để bẻ cuộn dây cáp điện nhưng không lấy được. Q1 nói “Lăn qua đường giấu xuống vực rồi lấy sau”, mọi người đồng ý. Đ bảo Đ1 ra vị trí khác cách 50m đứng canh giới, còn

Q, Đ, Q1 và C cùng nhau khiêng cuộn dây cáp điện lên đường rồi lăn cuộn dây điện qua mặt đường đẩy xuống dưới ta luy âm giáp bờ sông Chảy, với mục đích cầu giấu để khi nào có điều kiện thuận lợi sẽ lấy về chia nhau để sử dụng. Do cuộn dây điện nặng nên đã lăn và chìm xuống dòng sông Chảy, sau đó tất cả đi về nhà Q ăn cơm tối. Đến ngày 29/7/2019 anh Nguyễn Đức H đã đến trình báo cơ quan chức năng về việc bị mất trộm tài sản để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL, ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà xác định: 01 (một) cuộn dây cáp điện màu đen, cáp nhôm vặn xoắn 04 ruột bọc cách điện XLPE, loại dây ABC 4x25, dài 502m có trị giá là 20.080.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-BH, ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội, tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 08 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự; vật chứng: không đề cập giải quyết.

- Bà Đỗ Thị Lan Oanh là người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q và Lý Văn Đ trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đặng Văn Q được hưởng mức án 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm; Bị cáo Lý Văn Đ được hưởng mức án 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

- Ông Nguyễn Văn Hà là người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Q và Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bản bào chữa trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Văn Q được hưởng mức án 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Bị cáo Đặng Văn C được hưởng mức án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 21/7/2019, khi Q đi ngang qua khu vực thôn K, xã C thì nhìn thấy cuộn dây cáp điện của Công ty Q để ở rãnh nước, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Buổi chiều sau khi đi bóc gỡ về Q đã rủ Q1, Đ và C đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày các bị cáo đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 cuộn dây cáp điện màu đen, cáp nhôm vặn xoắn 04 ruột bọc cách điện XLPE, loại dây ABC 4x25, dài 502m có trị giá là 20.080.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*), để ở rãnh thoát nước trên tuyến đường tỉnh lộ 160 thuộc thôn K, xã C, huyện B mang đi cất giấu, với mục đích khi nào thuận lợi sẽ lấy về chia nhau để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C về tội: “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau: Bị cáo Đặng Văn Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội, nên Q giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lý Văn Q khi được Quý rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý ngay và là người thực hành tích cực Q đã có lời nói trực tiếp tác động trong việc trộm cắp, là người đưa ra ý kiến tìm nơi cất giấu tài sản trộm cắp, nên Q là người giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Lý Văn Đ khi được Q rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý ngay và là người thực hành tích cực, Đ đã bảo Lý Văn Đ đứng canh giới, nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo Đặng Văn C khi được Quý đi trộm cắp đã đồng ý và cùng tham gia trộm cắp tài sản, nên giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Bị cáo Đặng Văn Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội và tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo và tuyên một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, đã liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lý Văn Q; Lý Văn Đ và Đặng Văn C khi được Q rủ đi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xét xử các bị cáo và tuyên một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo Lý Văn Q, Lý Văn Đ, Đặng Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Q, Đ, C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Lý Văn Đ, sinh ngày 17/11/2003 là người có liên quan trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/7/2019, Đức mới được 15 tuổi 08 tháng 05 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã ra quyết định xử phạt cảnh cáo đối với Đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/8/2019 các bị cáo đã thỏa thuận liên đới bồi thường mỗi bị cáo là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là: 6.000.000 đồng tiền chi phí vận chuyển và chậm tiến độ thi công cho bị hại. Quá trình điều tra bị hại đã nhận được tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cuộn dây cáp điện màu đen 04 sợi vặn xoắn, đường kính 25mm, loại dây ABC 4x25, dài 502m và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 002.28 của Lý Văn Định; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 226.38 của Đặng Văn Cường; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2- 098.03 của Đặng Văn Quý. Quá trình điều tra đã xác định anh Nguyễn Đức H giám đốc Công ty Q là chủ sở hữu hợp pháp của cuộn dây cáp điện và xác minh làm rõ 03 chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của gia đình các bị cáo, sử dụng để phục sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý Văn Q; Lý Văn Đ; Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn Q, Lý Văn Q, Lý Văn Đ và Đặng Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA h. Bắc Hà;
- CQTHAHS CA h. Bắc Hà;
- Sở tư pháp T. Lào Cai;
- BPHSNV CA h. Bắc Hà (chuyên CA tỉnh);
- P.TH& HTTP CA T. Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người BC;
- Bị hại,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thọ

- THA HS;
- CCTHADS;
- Lru HS; TA; VP.